

Số: 183 /TB-TTĐVĐG

Thanh Hoá, ngày 04 tháng 5 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Quyền sử dụng đất gồm 38 lô đất ở tại xã Yên Thọ, tỉnh Thanh Hóa)

1. Tên, địa chỉ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tên, địa chỉ của người có tài sản đấu giá: Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ - Địa chỉ: Thôn Minh Thịnh, xã Yên Thọ, tỉnh Thanh Hóa (xã Yên Thọ, huyện Như Thanh cũ).

2. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:

* Quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Gồm: 38 lô đất trên địa bàn xã Yên Thọ thuộc Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư thôn Quần Thọ được UBND huyện Như Thanh phê duyệt tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ.

- Tổng diện tích đất đưa ra đấu giá: 7.605 m²

- Mục đích sử dụng: Đất ở nông thôn.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá QSD đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Thửa đất đấu giá đã hoàn thành công tác GPMB, đã hoàn thành đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo MBQH được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

* Nơi có tài sản đấu giá: Mặt bằng quy hoạch chi tiết điểm dân cư thôn Quần Thọ được UBND huyện Như Thanh phê duyệt tại Quyết định số 2276/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm dân cư thôn Quần Thọ, xã Yên Thọ.

3. Giá khởi điểm, tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá và tiền đặt trước:

- Giá khởi điểm: Từ 552.000.000 đồng/lô đến 1.015.200.000 đồng/lô.

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: 100.000 đồng /1 hồ sơ đến 200.000 đồng /1 hồ sơ

- Tiền đặt trước: Từ 276.000 đồng /1 hồ sơ đến 507.600.000 đồng /1 hồ sơ.

4. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

a) Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính tại:

- Ủy ban nhân dân xã Yên Thọ từ ngày 06/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 21/5/2026.

- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa từ ngày 06/5/2026 đến 17 giờ 00 phút ngày 22/5/2026.

b) Thời gian nộp tiền đặt trước:

* Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ 07 giờ 00 phút ngày 06/5/2026 đến 18 giờ 00 phút ngày 22/5/2026.

Khách hàng tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa số: 68689 mở tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - Chi nhánh Thanh Hóa (Vietbank).

c) Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá và nộp tiền đặt trước cho Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa theo đúng thời gian và địa điểm;

- Có Phiếu đăng ký tham gia đấu giá tài sản theo mẫu của Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa và bản sao Căn cước công dân kèm theo;

- Khi tham gia phiên đấu giá phải có Căn cước công dân bản chính. Nếu ủy quyền thì phải có văn bản Ủy quyền theo quy định của pháp luật;

- TỰ ghi đầy đủ các thông tin trong Phiếu trả giá (mẫu Phiếu trả giá do Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hóa phát hành).

5. Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá:

- Bắt đầu 08 giờ 00 phút ngày 27/5/2026 tại Hội trường UBND xã Yên Thọ, tỉnh Thanh Hóa.

6. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp 01 vòng tại phiên đấu giá.

- Phương thức đấu giá: Phương thức trả giá lên.

7. Bước giá: 1%, là mức chênh lệch tối thiểu giữa lần trả giá sau sao với lần trả giá trước liền kề.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Thanh Hoá - Tầng 2, Trụ sở Hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Thanh Hóa, đường Lý Nam Đế, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá, ĐT: 0237 3859453./.

Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh đăng tải thông báo này trên cổng thông tin điện tử tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Đăng Báo Thanh Hoá (06/5/2026);
- Đăng Cổng TTĐT Quốc gia về ĐGTS;
- Đăng Cổng TTĐT UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, HS.





PHỤ LỤC

Giá khởi điểm, tiền đặt trước đấu giá quyền sử dụng đất ở tại mặt bằng điểm dân cư thôn
Quần Thọ giai đoạn 2, xã Yên Thọ năm 2026

(Kèm theo Thông báo đấu giá tài sản số 183/TB-TTĐVDG ngày 04/5/2026)

STT	Tên lô đất	Diện tích (m ²)	Giá đất khởi điểm (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng/lô)	Tiền đặt trước (đồng/ hồ sơ)	Tiền hồ sơ (đồng)
1	LK2:23	282	3.600.000	1.015.200.000	507.600.000	200.000
2	LK4:01	252	3.600.000	907.200.000	453.600.000	100.000
3	LK4:02	200	3.000.000	600.000.000	300.000.000	100.000
4	LK4:03	200	3.000.000	600.000.000	300.000.000	100.000
5	LK4:04	200	3.000.000	600.000.000	300.000.000	100.000
6	LK4:05	200	3.000.000	600.000.000	300.000.000	100.000
7	LK4:06	200	3.000.000	600.000.000	300.000.000	100.000
8	LK4:07	200	3.300.000	660.000.000	330.000.000	100.000
9	LK4:08	208	3.300.000	686.400.000	343.200.000	100.000
10	LK4:09	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
11	LK4:10	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
12	LK4:11	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
13	LK4:12	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
14	LK4:13	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
15	LK4:14	208	3.300.000	686.400.000	343.200.000	100.000
16	LK4:15	208	3.300.000	686.400.000	343.200.000	100.000
17	LK4:16	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
18	LK4:17	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
19	LK4:18	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
20	LK4:19	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
21	LK4:20	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
22	LK4:21	208	3.000.000	624.000.000	312.000.000	100.000
23	LK4:22	203,5	3.600.000	732.600.000	366.300.000	100.000

24	LK3:16	179,5	3.600.000	646.200.000	323.100.000	100.000
25	LK3:17	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
26	LK3:18	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
27	LK3:19	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
28	LK3:20	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
29	LK3:21	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
30	LK3:22	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
31	LK3:23	184	3.300.000	607.200.000	303.600.000	100.000
32	LK3:24	184	3.300.000	607.200.000	303.600.000	100.000
33	LK3:25	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
34	LK3:26	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
35	LK3:27	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
36	LK3:28	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
37	LK3:29	184	3.000.000	552.000.000	276.000.000	100.000
38	LK3:30	184	3.300.000	607.200.000	303.600.000	100.000
Tổng 38 lô		7.605		23.778.000.000	11.889.000.000	